

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 7: TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC

Nhất Định Thành Chánh Giác

Tập 215

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 19 tháng 7 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tôn niệ̣m, ngã Đệ tử Diệu Âm, tự̉ ṭụng kim nhật, ṇĩ chí mạng tôn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 544, đếm ngược đến hàng thứ năm, khoa đề: **祈願感證** “**Kỳ Nguyện Cảm Chứng**” (*Cầu Sự Cảm Ứng Chứng Minh Cho Nguyện*), mời xem kinh văn. Kinh văn có bốn câu:

【斯願若剋果。大千應感動。虛空諸天神。當雨珍妙華。】 “**Tư nguyện nhược khắc quả, Đại thiên ưng cảm động, hư không chư thiên thần, đương vụ tṛân dịệu hoa**” (*Nguyện này nếu thành*

quả, Đại thiên nên cảm động, các thiên thần trên không, hãy mưa hoa đẹp quý).

Niệm lão giải thích cho chúng ta, 剋果 “khắc quả”, 《會疏》云：
剋謂剋成。果謂果遂 “Hội Sớ vân: khắc vị khắc thành, quả vị quả toại” (trong sách Hội Sớ nói: Khắc là khắc thành, quả là quả toại).
Nguyện đã phát ở trước, nguyện ấy quả nhiên có thể được thực hiện, tức là khắc quả. 48 nguyện, mỗi nguyện đều được thực hiện rồi, cầu Đại thiên Thế giới cảm động. 感指感應。感屬於眾生，應屬於佛菩薩
“Cảm chỉ cảm ứng. Cảm thuộc ư chúng sanh, ứng thuộc ư Phật Bồ-tát” (Cảm chỉ cho cảm ứng. Cảm thuộc về chúng sanh, ứng thuộc về Phật Bồ-tát). Chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát nhất định có ứng, cảm thuộc về chúng sanh, chúng sanh là Khởi tâm Động niệm; Ứng thuộc về Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát không có Khởi tâm, không có Động niệm. Ý của bài kệ này là nói, 本願若能成就 “bổn nguyện nhược năng thành tựu” (nếu có thể thành tựu bốn nguyện), bốn nguyện là 48 nguyện đã nói ở trước, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều được thành tựu, không thiếu một nguyện nào. Ngài Pháp Tạng cầu, 大千世界一切聖眾，應受感動。當現瑞象 “Đại thiên Thế giới nhất thiết Thánh chúng, ưng thọ cảm động. Đương hiện thụy tượng” (tất cả Thánh chúng trong Đại thiên Thế giới nên cảm động. Hãy hiện điềm lành), thiên thần mưa hoa chính là tướng lành. 梵天 “Phạm thiên” thuộc trời Sắc giới, 帝釋 “Đế Thích” thuộc trời Dục giới, những thiên thần ấy, Sắc giới có 18 tầng trời, Dục giới có 6 tầng trời, 當從空降下珍奇殊妙之天花，以為證明 “đương tùng không giáng hạ trân kỳ thù diệu chi thiên hoa, dĩ vi chứng minh” (hãy rải hoa trời tuyệt đẹp quý hiếm từ trên không xuống để làm chứng minh). Những thiên thần ấy chứng minh cho Tỳ-kheo Pháp Tạng, 48 nguyện của

Ngài, nguyện nào cũng được thực hiện, nguyện nào cũng được viên mãn rồi, nhìn thấy được tướng lành ấy. 如《淨影疏》云 “**Như Tịnh Ảnh Sớ vân**” (Như trong Tịnh Ảnh Sớ nói), Tịnh Ảnh là Chú Giải về Kinh Vô Lượng Thọ của Đại sư Huệ Viễn đời nhà Tùy, trước đây Chú Giải ấy được lưu truyền rất rộng, ngài viết rất hay, rất nhiều người đọc tụng. Trong Chú Giải ấy có nói, 斯願一偈 “**tu nguyện nhất kệ**” (một bài kệ trong nguyện này), chính là bốn câu kệ trên đây, 請證要瑞 “**thỉnh chứng yếu thụ**” (thỉnh chứng minh cầu điềm lành), “yếu” tức là mong cầu, mong cầu chư thiên thiện thần chứng minh cho Ngài, mong cầu chư thiên hiện tướng lành. 若定剋果 “**Nhược định khắc quả**” (Nếu nhất định khắc quả), nếu chắc chắn có thể thành quả, những thiên thần ấy trong Đại thiên Thế giới đều được cảm động, hiện tướng gì? 空雨妙花 “**Không vụ diệu hoa**” (Trên không mưa xuống hoa đẹp). “Vụ” là rơi xuống, giống như mưa rơi xuống vậy, rơi xuống đây không phải là nước mưa, mà là hoa đẹp.

Kinh văn tiếp theo, quả nhiên có ứng, 應念證成因圓 “**Ứng Niệm Chứng Thành Nhân Viên**” (Ứng Niệm Chứng Minh Thành Tựu Nhân Viên Mãn), 48 nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng là nhân của Thế giới Cực Lạc, nhân ấy viên rồi, quả liền được mãn. Chúng ta xem kinh văn:

【佛告阿難。】 “**Phật cáo A Nan**” (Đức Phật bảo ngài A Nan).

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với ngài A Nan rằng.

【法藏比丘。說此頌已。】 “**Pháp Tạng Tỳ-kheo, thuyết thử tụng dĩ**” (Tỳ-kheo Pháp Tạng nói tụng này xong).

頌 “**Tụng**” chính là kệ tụng, chính là bài kệ tụng ở trên đây, nói xong rồi.

【應時普地六種震動。】 “**Ứng thời phổ địa lục chủng chấn động**” (*Ngay lập tức, mặt đất chấn động sáu cách*).

普地 “Phổ địa” chính là mặt đất, mặt đất có sáu cách chấn động.

【天雨妙華。以散其上。】 “**Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng**” (*Trời mưa xuống hoa đẹp, để rải lên trên pháp hội*).

Là thật, trên không xuất hiện hoa đẹp rồi. Không chỉ xuất hiện hoa đẹp.

【自然音樂空中讚言。】 “**Tự nhiên âm nhạc không trung tán ngôn**” (*Trên không tự nhiên trôi lên âm nhạc, ca ngợi rằng*).

Nghe được nhạc trời, hơn nữa còn nghe được thiên thần ca ngợi.

【決定必成無上正覺。】 “**Quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác**” (*Nhất định chắc chắn thành tựu Vô thượng Chánh Giác*).

Thiên thần đến chứng minh cho Ngài. 18 tầng trời Sắc giới, 6 tầng trời Dục giới, 18 tầng cộng thêm 6 tầng là 24 tầng, chư thiên thiên nhân đến làm chứng cho Ngài. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. **說偈才畢 “Thuyết kệ tài tất”** (*Vừa nói kệ xong*), vừa mới nói xong, cảm ứng thật nhanh, **立即現瑞 “lập tức hiện thụy”** (*lập tức hiện điềm lành*), nhìn thấy hoa đẹp, nghe được âm nhạc, còn nghe được lời ca ngợi của thiên thần trên không. Vừa động niệm, biến khắp Pháp giới, trên không hiện ra hoa đẹp một cách rất tự nhiên, đây là niệm lực không thể nghĩ bàn. Cầu 18 tầng trời Sắc giới, 6 tầng trời Dục giới, những thiên thần ấy hiện điềm lành làm chứng cho Ngài. Cho nên gọi là “ứng thời”. **大地震動，是器世間之瑞應** “**Đại địa chấn động, thị Khí thể gian chi thụy ứng**” (*Mặt đất chấn động là cảm ứng lành của Khí thể gian*). Đó không phải là động

đất, mặt đất có chấn động, sự chấn động ấy khiến quý vị cảm nhận có, nhưng có tổn hại hay không? Không có tổn hại. Động đất, chỉ cần đất bị động đất cũng đều có tổn hại; Nhưng khi chư thiên đến hiện điềm lành, sự chấn động mặt đất này không có tổn hại. Mặt đất chấn động là cảm ứng lành của Khí thể gian (đây là hoàn cảnh của chúng ta). 雨花、奏樂、讚言 “Vụ hoa, tấu nhạc, tán ngôn” (Mưa hoa, tấu nhạc, ca ngợi), đây là cảm ứng lành của Hữu tình Thế gian. Chính là “xuất sanh vô tận” mà trong kinh đã nói, khắp Pháp giới, thuật ngữ trong kinh Phật là 法爾如是 “Pháp nhĩ như thị”, chúng ta thường nói, hiện ra những cảnh giới ấy một cách rất tự nhiên, cho nên gọi là “ứng thời”. Mặt đất chấn động là Khí thể gian, Khí thể gian chính là hoàn cảnh sinh sống của chúng ta, gọi là Khí thể gian, cảm ứng lành về hoàn cảnh; Mưa hoa, tấu nhạc, ca ngợi, là cảm ứng lành của Hữu tình Thế gian. 證明法藏大願決定成就 “Chứng minh Pháp Tạng đại nguyện quyết định thành tựu” (Chứng minh đại nguyện của ngài Pháp Tạng chắc chắn thành tựu), chắc chắn có hàm chứa Không Hữu, tâm lượng như vậy mới có thể tương ứng.

Chúng ta cầu cảm ứng, vì sao cầu không được, còn Tỳ-kheo Pháp Tạng cầu cảm ứng, Ngài vừa động niệm, trời Dục giới, trời Sắc giới đều biết được? Chúng ta khởi tâm động niệm, thử hỏi trời Dục giới, trời Sắc giới có biết hay không? Biết. Chúng ta có cầu nhưng vì sao không có cảm ứng? Tâm cầu của chúng ta không thể làm các ngài cảm động, vì không có đức hạnh ấy. Tỳ-kheo Pháp Tạng có đức hạnh, nguyện Ngài phát ra là nguyện chân thật, nguyện mà phàm phu chúng ta phát ra đều là tự tư tự lợi, người trời biết nhưng không quan tâm, không xem ra việc gì. Nếu nguyện mà quý vị phát ra là để cứu giúp tất cả chúng sanh, nguyện này là nguyện chân thật, nguyện này là nguyện thiện, thì thiên thần cảm động, thiên thần sẽ gia trì cho quý vị. Ở đây là gia trì rõ rệt, vô cùng rõ rệt, khiến

quý vị hoàn toàn cảm nhận được. Trên không, rưới hoa rơi xuống, nghe được nhạc trời, tuy không nhìn thấy, nhưng nghe được âm thanh, nghe được lời ca ngợi của người trời, đây là minh hiển. Còn có một sự cảm ứng, thâm ứng, không rõ rệt, quý vị không thể cảm nhận được, nhưng thật sự có cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ-tát, quỷ thần đều có ứng, ở đây là nói thiên thần, không phải quỷ thần, thấy đều có ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Tiếp theo nói, 普地 “**phổ địa**”, 指全世界之大地 “**chỉ toàn thế giới chi đại địa**” (chỉ cho mặt đất của cả thế giới). 六種震動 “**Lục chủng chấn động**” (Chấn động sáu cách), chấn động sáu cách có ba cách nói, điều này trong kinh Phật, những điều này đều chép vào đây. 一者, 指六時之動為六動 “**Nhất giả, chỉ lục thời chi động vi lục động**” (Thứ nhất, chỉ cho chấn động trong sáu thời là lục động). Sáu thời là một ngày một đêm, hiện nay chúng ta gọi là giờ, 24 giờ, ban ngày 12 giờ, ban đêm 12 giờ, [tổng] là 24 giờ, đây là tiểu thời. Còn sáu thời? Sáu thời là đại thời, Ấn Độ xưa, thời gian của người Ấn Độ xưa, họ ước định ban ngày làm ba thời là sơ nhật phần, trung nhật phần, hậu nhật phần, là ban ngày; Ban đêm là sơ dạ phần, trung dạ phần, hậu dạ phần. Một thời bằng với 4 giờ đồng hồ hiện nay, cho nên gọi là tiểu thời. Thời xưa, Trung Hoa không dùng [cách tính] của nước ngoài, đó là người nước ngoài dùng, 24 giờ, người nước ta dùng 12 canh giờ, Tý Sửu Dần Mão, Thìn Tỵ Ngọ Mùi, dùng canh giờ này, một thời của Trung Hoa là hai tiếng đồng hồ, đây là thời xưa. Hiện nay đều dùng 24 giờ rồi, chắc hẳn Ấn Độ cũng dùng 24 giờ, cả thế giới thống nhất rồi. Chúng ta biết là sáu thời, mỗi một thời là bốn giờ đồng hồ của hiện nay, đây là chấn động trong sáu thời.

Lục động, chấn động trong sáu thời gọi là lục động. Thứ nhất, 佛入胎時 “**Phật nhập thai thời**” (khi đức Phật nhập thai), khi đức Phật Thích

Ca Mâu Ni đến thế gian này để đầu thai, mặt đất chấn động sáu cách; Lần thứ hai, khi xuất thai, tức là ra đời; Thứ ba, đức Phật **成道時** “**thành đạo thời**” (*khi thành đạo*); Thứ tư, đức Phật **轉法輪時** “**chuyển Pháp luân thời**” (*khi chuyển Pháp luân*), chuyển Pháp luân chính là giảng kinh dạy học, chuyển là chuyển động, Pháp luân là ẩn dụ, Pháp luân, luân là dụng cụ tròn đầy nhất, ví cho sự viên mãn của Phật pháp; Thứ năm: **由天魔勸請將捨性命時** “**do thiên ma khuyến thỉnh tương xả tánh mạng thời**” (*khi sắp xả tánh mạng do thiên ma khuyến thỉnh*), đức Phật không trụ thế gian là do nhận lời khuyến thỉnh của thiên ma; sau cùng là **入涅槃時** “**nhập Niết-Bàn thời**” (*khi nhập Niết-Bàn*), sáu thời gian này đều có sự chấn động của Đại thiên, đều xuất hiện tướng này. Đây là cách nói thứ nhất.

[Cách nói] thứ hai, **以能動六方曰六動** “**dĩ năng động lục phương viết lục động**” (*lấy việc có thể làm sáu phương chấn động gọi là lục động*). Trong quyển thứ nhất của Kinh Đại Phẩm Bát Nhã có nói, **爾時世尊故在師子座，入師子遊戲三昧。以神通力感動三千大千國土，六種震動。東涌西沒，西涌東沒，南涌北沒，北涌南沒，邊涌中沒，中涌邊沒，地皆柔軟，令眾生和悅。是以東、西、南、北、中、邊六方之動，曰六動** “**nhĩ thời Thế Tôn cố tại sư tử tòa, nhập Sư tử Du hí Tam-muội. Dĩ thần thông lực cảm động Tam thiên Đại thiên Quốc độ, lục chủng chấn động. Đông dũng Tây một, Tây dũng Đông một, Nam dũng Bắc một, Bắc dũng Nam một, Biên dũng Trung một, Trung dũng Biên một, địa giai nhu nhuyễn, linh chúng sanh hòa duyệt. Thị dĩ Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung, Biên lục phương chi động, viết lục động**” (*bấy giờ, đức Thế Tôn*

vẫn ở tòa sư tử, nhập Sư tử Du hí Tam-muội. Dùng sức thần thông cảm động cõi nước trong Tam thiên Đại thiên chấn động sáu cách. Đông dăng Tây chìm, Tây dăng Đông chìm, Nam dăng Bắc chìm, Bắc dăng Nam chìm, Biên dăng Giữa chìm, Giữa dăng Biên chìm, mặt đất đều mềm dẻo, khiến chúng sanh vui thích. Bởi vì chấn động ở sáu phương: Đông Tây Nam Bắc Giữa Biên, nên gọi là lục động). Đây cũng là trong khi đức Phật giảng kinh thuyết pháp, dùng Du hí Tam-muội, đây là có ý khiến cho mặt đất chấn động, sự chấn động này vô cùng nhẹ nhàng, khiến quý vị cảm nhận được mặt đất đang động, sanh khởi tín tâm đối với đức Phật.

[Cách nói] thứ ba, nói 動有六相 “động hữu lục tướng” (động có sáu tướng), đây là lục động. Kinh Hoa Nghiêm đời Tấn, Kinh Hoa Nghiêm truyền đến Trung Hoa không chỉ một lần, bộ kinh quá lớn, ba lần truyền đến Trung Hoa đều không phải là bộ kinh hoàn chỉnh, đều có thiếu sót, không hoàn chỉnh; Truyền đến vào thời Đông Tấn là lần truyền đến đầu tiên, dịch sang Hán văn là 60 quyển, chúng ta gọi đó là Lục Thập Hoa Nghiêm, đây là điều được nói trong Lục Thập Hoa Nghiêm. Năm đầu đời nhà Đường là Võ Tắc Thiên làm Hoàng đế, Kinh Hoa Nghiêm được truyền từ Tây Vực đến, nhiều hơn thời Đông Tấn 9.000 kệ. Tuy Kinh Hoa Nghiêm có 100.000 kệ, nhưng khi truyền đến không hoàn chỉnh, lần thứ hai là truyền được nhiều nhất, nhiều hơn bản dịch thời nhà Tấn trước đó 9.000 kệ; lần thứ nhất là 36.000 kệ, lần thứ hai lại truyền nhiều hơn 9.000 kệ, xấp xỉ gần một nửa, một nửa là 50.000 kệ. Trong niên hiệu Trinh Nguyên, lần thứ ba là truyền Phạm Phổ Hiền Hạnh Nguyện đến, rất hiếm có, phẩm này là hoàn chỉnh, sau khi phiên dịch xong thành 40 quyển. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm có 60 quyển, có 80 quyển, có 40 quyển, bản kinh được lưu truyền thông thường là Bát Thập Hoa Nghiêm cộng thêm quyển cuối cùng của Tứ Thập Hoa Nghiêm, là 81 quyển, bộ kinh ấy từ đây mà có, chúng ta phải biết. Trong bản Kinh đời Tấn nói, 以動、起、涌、

震、吼、覺為六動 “**dĩ động, khởi, dũng, chấn, hồng, giác vi lục động**” (*lấy động, khởi, dũng, chấn, hồng, giác làm lục động*). Tiếp theo có cách giải thích đơn giản, **動者搖蕩，起者升高，涌者凹凸，震者有聲，吼者巨響，覺者覺他** “**động giả dao dăng, khởi giả thăng cao, dũng giả ao đột, chấn giả hữu thanh, hồng giả cự hưởng, giác giả giác tha**” (*động là dao động, khởi là dâng cao, dũng là lồm xướng, chấn là có tiếng, hồng là tiếng vang lớn, giác là giác tha*), khiến mọi người cảm nhận được.

Ba cách nói ở trên, cách thứ nhất là **表震動之時** “**biểu chấn động chi thời**” (*biểu thị thời gian chấn động*), cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sáu thời điểm có sự chấn động, hai cách nói sau biểu thị tướng chấn động. **至於普令震動之因緣** “**Chí ư phổ linh chấn động chi nhân duyên**” (*Còn đối với nhân duyên khiến khắp nơi chấn động*), trong quyển thứ tám của Luận Trí Độ có nói, **佛何以故震動三千大千世界** “**Phật hà dĩ cố chấn động Tam thiên Đại thiên Thế giới**” (*vì sao đức Phật làm chấn động Tam thiên Đại thiên Thế giới*), đây không phải là việc nhỏ, không phải là chỉ khiến cho trái đất chấn động, mà cả Tam thiên Đại thiên Thế giới đều chấn động, không phải là điều mà người thông thường có thể làm được. Vì sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện tướng lành này? **答曰：****欲令眾生知一切皆空無常故** “**Đáp viết: Dục linh chúng sanh tri nhất thiết giai không vô thường cố**” (*Đáp rằng: Vì muốn cho chúng sanh biết tất cả đều là không, vô thường*), dụng ý là như vậy, giúp tất cả chúng sanh, mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở tất cả chúng sanh: tất cả pháp vô thường. Trong Kinh Bát Nhã đã nói, **一切法畢竟空、無所有、不可得** “**nhất thiết pháp tất cánh Không, vô sở hữu, bất khả đắc**” (*tất cả pháp rốt ráo Không, vô sở hữu, không đạt được*), thật sự là như vậy. Bản

thân chúng ta không phát giác. Tính cảnh giác của người học Phật tương đối cao hơn một chút, mỗi buổi tôi đi ngủ, vào giấc rồi, thứ gì trên thế gian này là của quý vị? Quý vị ngủ rồi, ngay cả thân thể của quý vị cũng không biết. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, **一切有為法，如夢幻泡影，如露亦如電，應作如是觀** “**nhất thiết Hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán**” (*tất cả pháp Hữu vi, như mộng ảo bọt bóng, như sương cũng như chớp, nên quán sát như vậy*). Chết rồi mới biết tất cả vô thường, không mang theo thứ gì. Mỗi buổi tôi đi ngủ là chết ngán một lần, khi quý vị đang ngủ rất say, dù người khác đến vác quý vị đi thì quý vị cũng không biết, điều này là thật không phải giả. Cho nên thứ gì là của mình? Người thế gian mê rồi, mê điều gì? Chính là mê sự việc này, xem những thứ giả đó đều là thật, muốn chiếm làm của riêng. Thân của mình cũng không đạt được, sát-na sanh diệt.

Trước mắt chúng ta, những gì quý vị nhìn thấy, những gì nghe được, những hiện tượng tiếp xúc được, cảnh giới sáu trần mà sáu căn tiếp xúc đều là pháp sanh diệt, từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh. Trong kinh Đại thừa, đức Phật thường nói: **色由心生** “**Sắc do tâm sanh**”, sắc chính là vật chất; **相由心生** “**Tướng do tâm sanh**”, tướng cũng là nói đến vật chất; **一切法從心想生** “**Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh**” (*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*). Nếu trong tâm chúng ta không có tưởng nữa, thật sự có thể làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt không chấp trước, cảnh giới ấy tốt. Đó là cảnh giới gì? Vào cảnh giới ấy, tất cả mọi hiện tượng đều không còn nữa, vì sao vậy? Vì không có tưởng, là giác hậu không không. Trong Thiền tông có hai câu nói, **覺後空空無大千** “**giác hậu không không vô Đại thiên**” (*giác rồi không không vô Đại thiên*), chính là cảnh giới ấy. Giác thì không mê, chúng ta

nhìn thấy những hiện tượng này, những hiện tượng này là hiện tượng của Lục đạo luân hồi, trong các hiện tượng thì vòng tròn là nhỏ nhất, vòng tròn nhỏ. Tam thiên Đại thiên Thế giới thì không chỉ như vậy, lớn hơn vòng tròn này của chúng ta nhiều, đó là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Nhà khoa học hiện nay nói là hệ Ngân Hà, một khu vực giáo hóa của đức Phật có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Một tỷ, một tỷ hệ Ngân Hà là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Những khu vực giáo hóa lớn giống như vậy, ở trong không gian này có vô lượng vô biên, vô số vô tận, mỗi một khu vực giáo hóa đều có một vị Phật ở đó giáo hóa chúng sanh. Nhưng phải hiểu được, những khu vực giáo hóa ấy đều không phải là thật, thật là chỗ nào? Thật chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ. Trong Thường Tịch Quang không có gì cả, một mảng quang minh, gọi là đại quang minh tạng, đây là đề hình dung. Đó là Pháp thân, Pháp thân không có tướng, có thể hiện tất cả tướng. Có thể hiện tất cả tướng là Tánh đức của Tự Tánh, có thể biến tất cả tướng là Vọng tâm, A-lại-da, chính là tâm sanh diệt, tâm sanh diệt có thể biến, Chân Tâm không sanh không diệt thì bất biến. Giống như Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc không có A-lại-da, không có Vọng tâm, không có vọng niệm, đến Thế giới Cực Lạc, A Mi Đà Phật giúp mọi người chuyển đều chuyển thức thành trí. Chuyển ở nơi đâu? Chuyển ở trong hoa sen, đến Thế giới Cực Lạc đều là ngồi trong hoa sen mà đi, ngồi ở trong hoa sen, đài hoa sen liền khép lại, đức Phật mang đóa hoa ấy đến Thế giới Cực Lạc, đặt vào trong ao thất bảo, hoa nở thấy Phật, chuyển thức thành trí. Cho nên Thế giới Cực Lạc tốt đẹp biết mấy!

Người ở Thế giới Cực Lạc không có ý niệm, thật sự là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Ai cho các ngài năng lực đó vậy? Không phải các ngài tự tu mà thành, tu thành thì cần thời gian rất dài. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoàn toàn nương nhờ Phật lực, không phải dựa vào chính mình. Điều kiện nương

nhờ Phật lực là hai sự việc: Thứ nhất, thật sự tin Thế giới Cực Lạc có thật, quý vị không có một chút nghi ngờ nào với điều trong kinh nói, quý vị đều xem là thật; Điều kiện thứ hai, thật sự muốn đi, không nghi ngờ đối với Thế giới Cực Lạc, thứ hai là tôi thật sự muốn đi. Quý vị có nguyện chân thật, tín chân thật thì A Mi Đà Phật biết. Tín chân thật, nguyện chân thật này của quý vị phải tiếp tục kiên trì, không thể dao động, không thể nghi ngờ, không thể thoái tâm. Hôm nay muốn đi thật, ngày mai lại không nữa rời khỏi nơi đây, vậy thì không phải nguyện chân thật, đó là giả, giả thì không thể cảm động được A Mi Đà Phật, thật thì mới có thể cảm động được. Nếu thật tin thật nguyện thì A Mi Đà Phật sẽ báo tin cho quý vị, hoặc là trong mộng, hoặc là trong định, quý vị gặp được A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật nói với quý vị: thọ mạng con còn bao lâu, đợi khi thọ mạng con hết thì Ta đến tiếp dẫn con. Quý vị ở đây một lòng một dạ rồi, đã ghi danh ở Thế giới Cực Lạc, có tên của quý vị, Giảng đường của A Mi Đà Phật có chỗ ngồi của quý vị, quý vị sẽ rất hoan hỉ. Còn có một số người thông minh, gặp được A Mi Đà Phật [thấy] rất hiếm có, sau khi gặp được thì thế nào? Năm lấy không buông, nói với A Mi Đà Phật: Con không cần thọ mạng nữa, bây giờ con theo Ngài đi. A Mi Đà Phật từ bi, liền có thể dẫn họ đi. Những người như vậy không ít, chúng ta thấy được trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thấy được trong Truyện Vãng Sanh, hơn một nửa là niệm Phật 3 năm thì vãng sanh rồi.

Năm xưa, có một vị Pháp sư ở thành phố Cơ Long – Đài Loan, khi tôi giảng kinh thầy ấy thường đến nghe. Có một lần thầy ấy hỏi tôi, hỏi vấn đề này, thầy ấy nói trong Truyện Vãng Sanh ghi chép, nhiều [người] 3 năm vãng sanh như vậy, có phải đều là hết thọ mạng hay không? Tôi nói với thầy ấy, điều này nói không thông, không hợp logic, số ít người thì trùng hợp gặp được, không thể có nhiều người 3 năm vãng sanh như vậy. Vậy vì sao họ 3 năm được vãng sanh? Vì họ không cần thọ mạng

nữa. Họ niệm 3 năm thành công, có cảm ứng với Phật, đức Phật đến nói với họ, họ thỉnh cầu đức Phật: dẫn con đến Thế giới Cực Lạc, không cần thọ mạng ở nơi này nữa, như vậy mới nói thông suốt được. Bởi vì được vãng sanh hay không hoàn toàn nhờ tha lực, không nhờ chính mình, hoàn toàn nhờ A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn; Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, đó là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Cho nên niệm Phật cầu vãng sanh, không thể nghe nhầm câu này được. Vì sao vậy? Vì nếu căn cứ trên mặt chữ để nói thì niệm Phật không thể vãng sanh, niệm Phật là tăng cao phẩm vị, đảm nhiệm điều này. Vậy thì vãng sanh nhờ vào gì? Vãng sanh nhờ vào tín, tín tâm, nguyện tâm, tôi thật sự tin, tôi thật sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh nhờ điều này. Cách đi như thế nào? Hoàn toàn nhờ A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị. Phải làm sáng tỏ hai sự việc này, làm sáng tỏ thì hiểu rõ thôi, tôi tín nguyện là câu A Mi Đà Phật dẫn tôi đi, tôi niệm A Mi Đà Phật là tăng cao phẩm vị, tức là Phạm Thánh Đồng Cư độ cũng có ba bậc chín phẩm, niệm Phật nhiều thì địa vị cao hơn. Xưa nay chưa từng niệm Phật, khi lâm chung một niệm, mười niệm cũng được vãng sanh, đó là sanh Hạ phẩm, Hạ phẩm Hạ sanh. Hoàn toàn không có công phu, có vãng sanh được không? Được. Cho nên phải biết, niệm Phật bao nhiêu không liên quan đến việc vãng sanh, mà tín nguyện có liên quan, hoàn toàn nương A Mi Đà Phật, nương tựa chắc rồi, không có chút nghi ngờ nào, như vậy mới được.

Trong Chú Giải này, ba cách nói ở trên, cách nói thứ nhất là nói thời điểm chấn động, hai cách nói sau là biểu thị tướng chấn động. Còn về nguyên nhân khiến khắp nơi chấn động là gì, trong Luận Đại Trí Độ có nói, Niệm lão đã chép vào đây, 《智度論八》曰：佛何以故震動三千大千世界。答曰：欲令眾生知一切皆空無常故 “Trí Độ Luận Bát viết: Phật hà dĩ cố chấn động Tam thiên Đại thiên Thế giới.

Đáp viết: Dục linh chúng sanh tri nhất thiết giai Không Vô thường cố” (Trong quyển thứ 8 của Luận Trí Độ nói: Vì sao đức Phật làm chấn động Tam thiên Đại thiên Thế giới? Đáp rằng: Vì muốn cho chúng sanh biết tất cả pháp đều là Không, Vô thường). Trong trái đất này, trung tâm của trái đất là một biển lửa, nhiệt độ rất cao, cho nên từ dưới đất phun ra lửa, rất nhiều núi lửa, cũng là nói với mọi người về vô thường. 復次如人欲染衣 “Phục thứ như nhân dục nhiễm y” (Lại nữa, như người muốn nhuộm y), ở đây dùng ví dụ so sánh để nói, chúng ta muốn nhuộm quần áo, 先去塵土 “tiên khử trần thổ” (trước tiên loại bỏ bụi đất). Đặc biệt là người xuất gia, y mà người xuất gia đáp gọi là phân tảo y. Thời xưa, có được một tấm y thì không dễ, bung một bát cơm thì dễ. Vậy y phải thế nào? Y phục mà người tại gia mặc rách rồi, mặc cũ rồi, không thể mặc nữa, vứt ra bên ngoài, người xuất gia nhặt lấy, nhặt lên rồi cắt bỏ chỗ nào không thể dùng, cắt thành từng mảnh từng mảnh. Phải tích lũy một thời gian tương đối dài, có khi nửa năm, một năm, lại lấy những mảnh vải ấy cắt thành từng mảnh từng mảnh, y đó là [từ] mảnh nhỏ, may từng mảnh từng mảnh lại với nhau. Chất vải đó khác nhau, màu sắc khác nhau, mặc lên người rất khó coi, cho nên phải nhuộm y, nhuộm màu này, màu cà phê, gọi là nhiễm y, nhiễm y là chỉ cho người xuất gia. Khi nhuộm thì nhất định phải giặt sạch y phục, phơi khô rồi mới mang đi nhuộm.

Vậy thì đức Phật 亦如是 “diệc như thị” (cũng như thế), đức Phật thành Phật cũng là như vậy, 先令三千世界眾生見佛神力 “tiên linh Tam thiên Thế giới chúng sanh kiến Phật thần lực” (trước tiên để cho chúng sanh trong Tam thiên Thế giới thấy thần lực của đức Phật), đức Phật dùng thần lực hiện sáu cách chấn động, chúng sanh biết có Phật ra đời, có Phật thuyết pháp, 敬心柔軟，然後說法。是故六種動地 “kính tâm nhu nhuyễn, nhiên hậu thuyết pháp. Thị cố lục chủng động

địa” (tâm kính nhu hòa, sau đó thuyết pháp. Cho nên chấn động mặt đất sáu cách), đây là một tín hiệu. Vì sao vậy? Vì trong kinh thường nói **人身難得，佛法難聞** “**nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn**” (thân người khó được, Phật pháp khó nghe), gặp được Phật pháp thì không phải là chuyện dễ dàng, đặc biệt là ở cõi Người, đức Phật không thường xuyên xuất hiện ở thế gian. Ba ngàn năm trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện trên trái đất, ở Ấn Độ, người Ấn Độ biết có Phật, người Ấn Độ rất kính trọng đức Phật, đức Phật dùng thân này để xuất hiện ở thế gian. Trung Hoa nằm ở phía Đông Bắc của Ấn Độ, người Trung Hoa không biết có Phật, người Trung Hoa biết có Thánh nhân, cho nên đức Phật xuất hiện ở Trung Hoa là dùng thân phận Thánh nhân. Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Văn Vương Võ Vương Chu công có phải là đức Phật đến ứng hóa không? Vì sao vậy? Vì những gì các ngài nói, các ngài dạy, rất nhiều điều đều tương đồng [với Phật], không khác biệt. Tôi đã từng thỉnh giáo thầy Lý về vấn đề này, thầy nói với tôi, trên lý thì nói thông suốt. Vì sao vậy? Vì trong Phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa nói rất hay, nên dùng thân gì độ được thì Ngài hiện thân ấy. Ngài không có tướng cố định, quý vị thích tướng gì thì Ngài hiện tướng ấy. Quý vị thích Phật thì Ngài hiện Phật, thích Bồ-tát thì hiện Bồ-tát, Trung Hoa thích Thánh nhân thì hiện Thánh nhân, thích Hiền nhân thì hiện Hiền nhân, không có tướng cố định. Cho nên tôi căn cứ vào đạo lý này mà nói, tất cả tôn giáo trên thế giới, Thần mà họ thờ, Thượng Đế mà họ thờ, Phật mà Phật giáo Ấn Độ thờ, Thánh nhân mà Trung Hoa thờ, hết thảy đều là Hóa thân của Phật. Pháp thân Phật không có tướng, có thể hiện tất cả tướng, quý vị thích tướng gì thì Ngài hiện tướng ấy. Cho nên các Ngài dạy quý vị lý luận, phương pháp, rất nhiều điều trên cơ bản là tương đồng.

Thế giới ngày hôm nay, bởi vì giao thông tiện lợi, thông tin phát triển, giống như Tiến sĩ Joseph Toynbee đã nói, trái đất nên thống nhất thành

một nước, đây là do ông Joseph Toynbee nói. Không chỉ một mình ông có cách nói như vậy, rất có lý. Thống nhất thành một nước thì không còn chiến tranh vũ khí hạt nhân nữa, không thể nào xảy ra, chiến tranh vũ khí hạt nhân là chiến tranh giữa các đất nước, thống nhất rồi thì không thể xảy ra chiến tranh này. Ai thống nhất? Chủ trương của Tiên sĩ Joseph Toynbee, do người Trung Hoa thống nhất, ông nói lời này là vào thời đại năm 1970. Ông đến tham quan Nhật Bản ba lần, đã nói rất nhiều về vấn đề xã hội của thế kỷ 21, vào lúc đó ông ưu sầu lo lắng, sau hai lần đại chiến sẽ xuất hiện vũ khí hạt nhân, ông lo lắng về việc này, nói với mọi người, không thể có đại chiến thế giới lần thứ ba, vì sao vậy? Vì lần thứ ba là chiến tranh vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học sinh học, vũ khí này có thể diệt sạch tất cả sinh vật trên trái đất, không chỉ là không còn loài người nữa, mà có khả năng không còn cả vi khuẩn, đây là một sự hủy diệt tập thể, là hành vi ngu xuẩn nhất của loài người. Vì sao ông nói cần có người Trung Hoa? Vì cả đời ông nghiên cứu lịch sử văn hóa thế giới, nhà Triết học Lịch sử, ông phân chia thế giới thành 20 mấy nền văn hóa khác nhau, nền văn hóa ưu tú nhất là văn hóa Trung Hoa, ông cũng gọi là văn hóa Đông Á. Chủ thể của văn hóa Đông Á là Trung Hoa, còn có ba vệ tinh hấp thu văn hóa truyền thống Trung Hoa trở thành văn hóa của chính họ, đó là Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, cho nên ông nói, [nếu] bốn quốc gia này thống nhất thành một nước thì có thể dẫn dắt cả thế giới. Vào thời đại đó, xã hội Trung Hoa vẫn chưa an định, đang thúc đẩy đại cách mạng văn hóa, cho nên có người hỏi ông: sao ông có thể nói Trung Hoa sẽ thống nhất thế giới? Đầu óc ông có vấn đề không? Lúc đó ông ấy 82 tuổi, người ta nói ông, có phải là đầu óc của ông có vấn đề không, sao lại nói ra lời này? Ông trả lời người khác rằng: các anh đừng quên, Trung Hoa có 5.000 năm lịch sử và văn hóa, không thể xem thường họ, có một ngày họ bước đi không thông nữa thì sẽ trở về tìm Tổ tiên, họ liền trở thành đứng đầu thế giới. Là thật, không sai một chút nào, hiện nay đang mê hoặc, sẽ có một

ngày tỉnh lại, họ sẽ tìm lại Tổ tiên của họ, vậy thì đứng đầu thế giới, là thật, không sai chút nào. Ông có sức ảnh hưởng tương đối với thế giới này, rất hiếm có.

Vào năm 2005, năm 2006, là hai lần tôi đến tham quan London, năm nay là lần thứ ba tôi đến tham quan, tôi đi tham quan trường Đại học Oxford, Đại học Cambridge, Đại học London, chủ yếu là tham quan trường học, những trường ấy đều có ngành Trung văn, tức là ngành Hán học, sinh viên của họ học văn ngôn văn, có khả năng đọc văn cổ Trung Hoa. Tôi ở Đài Loan gặp được một sinh viên nước Mỹ, là người nữ, học ở trường Đại học Đài Loan, là sinh viên trao đổi giữa trường Đại học Quốc Gia Đài Loan và New York, cô ấy học gì? Học Kinh Hoa Nghiêm. Trường học không có mở khóa trình này, lúc đó tôi đang giảng Hoa Nghiêm, mọi người đều biết, cho nên trường học đưa cô đến chỗ của tôi, theo tôi học Kinh Hoa Nghiêm. Cô ấy đọc được chữ Hán, đọc được Chú Giải của Đại sư Thanh Lương, ngài Thanh Lương là người đời nhà Đường. Tôi nhìn thấy rất kinh ngạc, hiện nay ở Trung Hoa, sinh viên Đài Loan đều không thể, cô học như thế nào? Cô ấy nói với tôi, cô ấy học Hán văn, học văn cổ, đã học ba năm rồi. Có thể thấy đây không phải là việc khó, nếu quý vị chuyên tâm học ba năm thì được, làm được, không hiếm lạ. Vì vậy, hiện nay chúng tôi muốn thúc đẩy chữ Hán, văn ngôn văn, đây là phương tiện truyền đạt của văn hóa truyền thống, đây là gốc, đây là rễ, muốn truyền văn hóa truyền thống đến cả thế giới, nhất định phải giải quyết vấn đề này trước.

Lần này, tôi tham dự UNESCO ở Paris, đây là tổ chức của Liên hiệp quốc, ngoài hoạt động này thì tôi đến nước Anh, xem thử có cơ hội cắm gốc Hán học ở London hay không. London có sức ảnh hưởng rất lớn ở Châu Âu, cắm gốc Hán học ở London, tôi tin rằng ba năm thì sẽ làm ảnh hưởng cả Châu Âu, có ảnh hưởng rất lớn đối với việc lưu truyền văn hóa

khắp thế giới. Chuyến tham quan lần này rất thành công. Tôi hy vọng trường Đại học mở lớp Chuyên tu, lớp chuyên tu Hán học, hoặc là Hán tự, lớp chuyên tu Hán văn đều được, chuyên dùng thời gian ba năm để học văn ngôn văn chữ Hán, học Thuyết Văn Giải Tự, học Quân Thư Trị Yếu. Không cần nhiều, thời gian từ 3 năm đến 5 năm, có khả năng đọc thông suốt Quân Thư Trị Yếu, có thể giảng giải, giảng rõ ràng, giảng tường tận, lại dịch sang chữ viết nước ngoài để lưu thông trên toàn thế giới, đây là mục đích của chuyến đi lần này. Chúng tôi cũng đã nói đến một sự việc, Hiệu trưởng nói chuyện với tôi gần ba tiếng đồng hồ, ông còn muốn đến Hong Kong thăm tôi. Tôi hy vọng trường học có thể thành lập một ngành Hán học, bắt đầu thực hiện từ đây, tài liệu giảng dạy thì chúng tôi soạn giúp họ, giáo sư thì chúng tôi đề cử, tôi có thể tặng học bổng cho 30 người ở trường học, cung cấp cho sinh viên đóng học phí và ăn ở, chúng tôi nói đến vấn đề này. Sau 5 năm, học viên mà chúng tôi đào tạo ra đều có thể dạy chữ Hán, tức là đều có khả năng dạy Thuyết Văn Giải Tự, dạy Quân Thư Trị Yếu, chúng tôi liền mở rộng thành Viện Hán học. Có giáo viên thì có thể chiêu sinh, quy mô hiện nay quá lớn nhưng không có giáo viên, đào tạo giáo viên quan trọng hơn hết. 3 năm đến 5 năm thì có thể thực hiện thành công, 5 năm sau mới mở Viện Hán học, chúng tôi tin rằng sẽ có rất nhiều người tài trợ. Đây là việc tốt, giúp cho người trên toàn thế giới đều học chữ Hán, học Thuyết Văn Giải Tự, đều học Quân Thư Trị Yếu, còn có một bộ Quốc Học Trị Yếu. Quốc Học Trị Yếu là nghiên cứu học vấn, Quân Thư Trị Yếu là trị nước, từ tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, những trí huệ, lý niệm, phương pháp, hiệu quả, kinh nghiệm này đều nằm trong bộ sách ấy, Đường Thái Tông chính là nhờ vào bộ sách ấy mà thành tựu Trinh Quán chi trị, Đại Đường thịnh thế. Vào thời đại nhà Đường hiệu quả, hiện nay vẫn hiệu quả, 2.000 năm sau thì bộ sách ấy vẫn hiệu quả, đó là quốc bảo, bảo vật của nhân loại. Cả nhân loại đều học thì

cách nghĩ cách nhìn của chúng ta được nhất trí rồi, không còn đấu tranh, không còn chiến tranh nữa.

Lời ông Joseph Toynbee nói là thật, không phải là giả, người phương Tây hiện nay dần dần tin tưởng rồi, tôi thấy được không ít người đều có lòng tin, là việc tốt. Mọi người đều bằng lòng dưới sự lãnh đạo của chủ tịch, không dễ dàng. Năm ngoái, chủ tịch đã phát biểu một bài diễn thuyết ở UNESCO, tuy là không dài, nhưng rất có sức ảnh hưởng. Năm nay tôi đến gặp được rất nhiều Đại sứ, khi trò chuyện đều nói đến việc này, tôi hỏi các vị có tin không? Tin rồi. Hiện nay, việc cấp bách nhất chính là phiên dịch Quần Thư Trị Yếu thành ngoại ngữ. Mấy hôm trước thầy Thái gọi điện thoại nói với tôi, đã xuất bản quyển thứ 3 của 360 rồi. Cả bộ thì có khoảng 7 - 8 quyển, hiện nay vẫn chưa được một nửa.

敬心柔軟 “Kính tâm nhu nhuyễn” (*Tâm kính nhu hòa*), đây là bốn chữ trong kinh văn, thông thường, trong văn hóa truyền thống nước ta mà nói, là tâm chân thành, tâm cung kính, còn phải thêm vào tâm thanh tịnh, mới có thể học văn hóa truyền thống nước ta; Không có ba tâm này thì dù người Thánh Hiền đến dạy quý vị, quý vị cũng học không được. Khác với việc học khoa học, khoa học thì không có cung kính, không có chân thành cũng học được, có thể thành tựu, còn học vấn Thánh Hiền thì không được, Phật pháp thì không được, cho đến các tôn giáo khác [cũng vậy]. Học tập tôn giáo phải có chân thành, phải có cung kính, phải có tâm thanh tịnh, không có ba điều kiện này thì khó! Cho nên ngày nay chúng tôi triển khai giáo dục Thánh Hiền, học trò cần phải nương vào điều mà nhà Phật giảng, phải phát tâm Bồ-đề, không phát tâm Bồ-đề thì không được, học không hiểu. Thật sự tìm người có tâm chân thành, có tâm cung kính, có tâm thanh tịnh, yêu thích văn hóa truyền thống, yêu thương nhân dân khổ nạn ở thế gian, chúng ta học rồi làm gì? Cứu khổ cứu nạn. Khổ từ đâu mà có? Đức Phật nói với chúng ta, khổ từ vô tri mà có, từ mê hoặc điên đảo mà có,

quý vị vô tri đối với chân tướng sự thật, cho nên quý vị nhìn sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai rồi, vậy thì dẫn đến tai nạn, chính là xã hội hiện nay. Giải quyết như thế nào? Giảng rõ ràng, giảng tường tận về điều đó. Dùng lời dạy Thánh Hiền là được, dùng khoa học cũng được, đương nhiên tốt nhất là kết hợp khoa học với lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền để giảng, mọi người càng dễ hiểu. Thật sự làm rõ, làm sáng tỏ rồi, quý vị thấy rõ, nghĩ kỹ càng, không bị mê hoặc nữa, lời quý vị nói là lời chân thật, việc quý vị làm là việc chân thật, thật sự làm lợi ích cho chúng sanh khổ nạn, thật sự giúp xã hội hóa giải xung đột, thúc đẩy sự hài hòa an định, giúp tất cả chúng sanh đều có thể đạt được một đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Người như vậy không dễ tìm, nếu học viên của Viện Hán học có điều kiện này thì có thể tham gia, những điều khác đều không quan trọng. Tôi hy vọng có 30 học viên, chúng tôi cung cấp học phí, chi phí sinh hoạt, để cung cấp, cấp dưỡng cho họ, 5 năm, 3 năm đến 5 năm, cho đến khi họ tốt nghiệp, sau khi họ tốt nghiệp chính là Giảng viên Hán học, họ có học vị, có Thạc sĩ, có Tiến sĩ ở trường đại học ấy, họ lấy được tiêu chuẩn làm Giảng viên đại học. Tôi tin việc này có thể thực hiện thành công. Thật sự có chí, phát tâm thì mới được, phải phát tâm dũng mãnh, chân thật phát khởi tâm từ bi của chính mình, đại từ đại bi, dũng mãnh tinh tấn, đây là Đệ tử Phật chân chính.

Tâm kính nhu hòa, sau đó thuyết pháp, cho nên chấn động mặt đất sáu cách, chấn động có nghĩa như vậy. **今者普地六種震動，正應法藏大士大千應感動之誓** “**Kim giả phổ địa lục chủng chấn động, chánh ứng Pháp Tạng Đại sĩ Đại thiên ứng cảm động chi thệ**” (*Mặt đất chấn động sáu cách ở đây, chính là ứng với thệ nguyện Đại thiên nên cảm động của Đại sĩ Pháp Tạng*), Ngài có thệ nguyện này, thệ nguyện này là cảm, những thiên thần ấy là ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn. **復**

表今發願，正是將轉無上大法輪也 “Phục biểu kim phát nguyện, chánh thị tương chuyển Vô thượng đại Pháp luân dã” (*Lại biểu thị sự phát nguyện này chính là sắp chuyển Vô thượng đại Pháp luân*), Vô thượng đại Pháp luân chính là Tịnh Độ tông, chính là bộ Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác này, dùng bản Kinh này để giáo hóa tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh nhận biết Thế giới Cực Lạc, nhận biết A Mi Đà Phật, đối với A Mi Đà Phật, đối với Thế giới Cực Lạc sanh khởi tín tâm kiên định, sau khi có tín tâm thì họ mới mong muốn đến [đó], nơi ấy quá tốt, hoàn cảnh học tập tốt đến thế, thầy tốt đến vậy, sao có thể không đến đó? Thật tin, mong muốn đến thì đầy đủ điều kiện vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi. Công phu niệm Phật không quan trọng, vì sao vậy? Vì ở Thế giới Cực Lạc thật sự có cấp bậc khác nhau, có bốn độ: Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dur độ, Thật Báo Trang Nghiêm độ, Thường Tịch Quang độ, không như nhau, mỗi một độ đều có ba bậc chín phẩm, cấp bậc khác nhau, đó là [do] công phu niệm Phật sâu hay cạn. Điều này không quan trọng, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc có những cấp bậc ấy, nhưng như thế nào? Đãi ngộ bình đẳng, tất cả thọ dụng hoàn toàn bình đẳng, không có chút khác biệt nào, sự đãi ngộ đối với Bồ-tát trong Thật Báo độ và người vãng sanh Hạ hạ phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư độ là như nhau. Điều này thật tuyệt vời, không tìm được trong mười phương Thế giới. Đây là nguyên nhân gì? Đây là sự gia trì bởi 48 nguyện của A Mi Đà Phật, bất luận quý vị là người ở cấp bậc nào, Ngài vừa gia trì thì bình đẳng, đãi ngộ hoàn toàn bình đẳng. Vì vậy, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phàm phu, không có chút công phu nào, mang nghiệp mà vãng sanh. Bồ-tát ở Thật Báo độ, là Pháp thân Đại sĩ, giống với ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các ngài là Đẳng giác Bồ-tát ở Thật Báo độ. Có thể không đến nơi đó sao? Không đến là do quý vị không biết được điểm tốt, quý vị biết được điểm tốt của

Thế giới ấy thì quý vị chỉ mong sao tôi đi ngay hôm nay, cần gì phải chịu tội ở Thế giới này? Chỉ mong sao mau chóng đến đó. Cho nên niệm Phật 3 năm thì có cảm ứng, thấy Phật, quý vị không muốn ở thế gian này nữa, thỉnh cầu đức Phật, đức Phật thật sự dẫn quý vị đi, không phải là việc hư dối.

Như lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi ước đoán ngài được Công phu Thành phiền, những người giống như ngài, thành thật, nghe lời, thật làm, 3 năm thì có thể đạt được. Chư vị phải nhớ kỹ, Đệ tử vá nôi của lão Hòa thượng Đệ Nhàn, 3 năm. Tuyệt đối không phải là 3 năm thì thọ mạng của ông hết rồi, tuyệt đối không phải vậy, 3 năm, thế gian này quá khổ, không muốn ở đây nữa, xin đức Phật tiếp dẫn ông vãng sanh, thật sự ra đi rồi, đứng mà ra đi. Lão Hòa thượng Hải Hiền thành tựu, đức Phật đến nói với ngài, không phải đức Phật dẫn ngài đến Thế giới Cực Lạc, mà đức Phật nói với ngài: con tu rất tốt, là tấm gương rất tốt, con ở thế gian này thêm vài năm, để cho người học Phật xem, để cho người niệm Phật xem, ngài đến là để làm gương mẫu. Trong suy nghĩ của tôi, thọ mạng của ngài có lẽ là 7 - 80 tuổi, không thể nào hơn 100 tuổi, hơn 100 tuổi hoàn toàn là do A Mi Đà Phật cho ngài, kéo dài thọ mạng cho ngài. Là thật, cả đời này ngài làm ra việc tốt lớn nhất cho chúng ta, tác chứng chuyển cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta. Cả đời ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu ra, ngài chưa từng niệm một bộ kinh nào, cũng chưa từng nghe một lần diễn giảng nào, chỉ là niệm một câu Phật hiệu đến cùng, niệm suốt 92 năm. Ba cấp bậc công phu của Pháp môn Niệm Phật, ngài đều đạt được rồi, Công phu Thành phiền, Sự nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, ngài đạt được rồi. Quý vị xem trong sách Vĩnh Tư Tập, quan sát thật tỉ mỉ trong đĩa phim đó, quý vị có thể cảm nhận được, ngài nói điều gì ngài cũng biết, điều gì cũng biết chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến

tánh. Vẫn chưa đạt đến cảnh giới ấy mà nói điều gì cũng biết là đại vọng ngữ, đó là gạt người khác, loại vọng ngữ này là Địa ngục Vô Gián. Ngài thật sự đạt được, nhưng không nói, làm một tấm gương tốt của người xuất gia giữ tròn bốn phận.

Tôi học Phật, thầy của tôi là Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, bởi vì tôi ở Đài Loan chỉ có một mình, không có bất kỳ gánh nặng nào, ngài khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bảo tôi đọc sách Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ, tôi vào cửa từ đây. Hai quyển sách ấy đều là truyện ký của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, sau khi đọc xong mới hiểu được, phát hiện đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là tôn giáo, mà là giáo dục, là nhà giáo dục xã hội vô cùng vĩ đại. Thầy nói với tôi: học Phật, con phải nhận biết được đức Phật Thích Ca Mâu Ni, [nếu] con không nhận biết được Ngài thì con sẽ học sai, nhất định phải nhận biết được Ngài. Cho nên chúng tôi vào cửa từ việc nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thầy chỉ dạy rất tốt, không bảo tôi đi con đường oan uổng. Tôi theo Đại sư Chương Gia 3 năm, nền tảng Phật pháp được kiến lập trong 3 năm đó, Trì giới, vào lúc đó tôi chưa niệm Phật.

Tịnh Độ thật sự là pháp khó tin. Tôi học Phật đến năm nay là 64 năm, khi nào mới tin Tịnh Độ? Sau 30 năm mới tin. Pháp sư Sám Vân từng khuyên tôi, thầy của tôi là lão Cư sĩ Lý Bình Nam cũng đã khuyên tôi nhiều lần, nhưng tôi đều không tiếp nhận. Sao tôi lại tu Tịnh Độ? Vì giảng Hoa Nghiêm, giảng Pháp Hoa, giảng Lăng Nghiêm, giác ngộ từ những chỗ ấy rồi. Phần sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, Thập đại Nguyên vương của Bồ-tát Phổ Hiền dẫn về Cực Lạc, lại đọc thật kỹ, Bồ-tát Văn Thù cũng như vậy. 25 Viên Thông của Kinh Lăng Nghiêm, ngài Quán Âm, Thế Chí, hai Pháp môn đặc biệt, không phải là một Pháp môn. Người thông thường đều nói một Pháp môn, Chương Quán Thế Âm Bồ-tát Nhĩ Căn Viên Thông, đó là quá rõ rệt. Căn cứ vào sự sắp xếp thông thường, Bồ-tát Quán

Âm nên được xếp thứ hai, viên thông thứ hai trong 25 viên thông, nhân nhĩ tử thiết thân, theo thứ tự này, nhân căn là xếp thứ nhất, ngài là Chương Nhĩ Căn Viên Thông, đáng lẽ xếp thứ hai, nhưng lại kéo xuống sau cùng, điều này quá rõ rệt, xếp ngài nào vị trí thứ 25. Bồ-tát Đại Thế Chí, căn cứ vào thứ tự sắp xếp thì ngài là căn đại, trong thất đại, địa thủy hỏa phong không kiến thức, ngài là kiến đại, phải xếp vào vị trí thứ 23, kết quả là ngài được chuyển rồi, ngài thay đổi với vị trí thứ 24. Vị trí thứ 24 là Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Di Lặc ở sau ngài, nay lại đưa Bồ-tát Di Lặc lên trước, sắp ngài vào vị trí của Bồ-tát Di Lặc, hai ngài chỉ đảo ngược một chút, 23 đổi thành 24, 24 đổi thành 23. Điều này quá vi tế rồi, người thông thường không chú ý đến. Dựa theo thứ tự thì là Pháp môn thông thường, không dựa vào thứ tự là Pháp môn đặc biệt, vì vậy, 25 chương viên thông của Kinh Lăng Nghiêm là có hai Pháp môn đặc biệt, phải biết điều này.

Ngài Đại Thế Chí là Sơ tổ của Tịnh tông, ngài là người đầu tiên đề xướng Pháp môn Niệm Phật, sớm nhất trong Tịnh Độ tông, là Sơ tổ của Pháp giới; Ngài Phổ Hiền là Sơ tổ của Thế giới Ta Bà; Đại sư Huệ Viễn là Sơ tổ của Tịnh Độ tông Trung Hoa. Vào lúc ấy, tôi giảng kinh hoàng pháp ở nước Mỹ, gặp được Hoàng Niệm lão, Niệm lão cười và nói với tôi: thầy là Sơ tổ của nước Mỹ. Tôi rời khỏi nước Mỹ rồi, nếu không rời khỏi nước Mỹ, thì hoàng dương Tịnh Độ tông ở nước Mỹ thật sự chỉ một mình tôi, không có người hoàng dương Tịnh Độ tông. Phải giảng kinh rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt thì mọi người tin tưởng, mới có thể giải quyết được vấn đề.

Mặt đất chấn động sáu cách, 正應法藏大士大千應感動之誓；復表今發願，正是將轉無上大法輪 “chánh ứng Pháp Tạng Đại sĩ Đại thiên ứng cảm động chi thệ; phục biểu kim phát nguyện, chánh thị tương chuyển Vô thượng đại Pháp luân” (chính là ứng với thệ nguyện Đại thiên nên cảm động của Đại sĩ Pháp Tạng; Lại biểu thị sự

phát nguyện này chính là sắp chuyển Vô thượng đại Pháp luân), chính là sắp giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Vô thượng đại Pháp luân này chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. 天雨妙華 “**Thiên vụ diệu hoa**” (Trời mưa xuống hoa đẹp), 自然音樂 “**tự nhiên âm nhạc**” (tự nhiên trời âm nhạc), 《唐譯》為天華鼓樂滿虛空 “**Đường Dịch vi thiên hoa cổ nhạc mãn hư không**” (bản Đường Dịch là: hoa trời, trống nhạc khắp hư không), trong 無量壽會 “**Vô Lượng Thọ Hội**” (Hội Vô Lượng Thọ) của Kinh Đại Bảo Tích phiên dịch như vậy. 《嘉祥疏》云：**地動表皆行因** “**Gia Tường Sớ vân: Địa động biểu giai hành nhân**” (Trong Gia Tường Sớ nói: Mặt đất chấn động biểu thị đều là hành nhân), mặt đất chấn động là biểu thị phát nguyện tu hành của Tỳ-kheo Pháp Tạng. 雨華明必得果 “**Vụ hoa minh tất đắc quả**” (Mưa hoa nói rõ nhất định đắc quả), mưa hoa từ trên không biểu thị ý nghĩa này. 自然音樂，證妙樂之土，說法化物也 “**Tự nhiên âm nhạc, chứng diệu nhạc chi độ, thuyết pháp hóa vật dã**” (Tự nhiên trời âm nhạc, chứng tỏ cõi nước nhạc vi diệu, thuyết pháp hóa vật), tự nhiên trời âm nhạc biểu thị Thế giới ấy là Thế giới Cực Lạc, Phật Bồ-tát ở nơi đó giáo hóa chúng sanh, thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Có nghĩa là, trong những điềm lành đã hiện, 地動表得果皆由行願之因 (是皆行因之意)。雨花者，有花則有果，以表大願必然得果 “**địa động biểu đắc quả giai do hạnh nguyện chi nhân (thị giai hành nhân chi ý)**”。Vụ hoa giả, hữu hóa tác hữu quả, dĩ biểu đại nguyện tất nhiên đắc quả” (mặt đất chấn động biểu thị được quả đều do nhân của hạnh nguyện (đây là ý nghĩa của ‘đều là hành nhân’). Mưa hoa: có hoa thì có quả, dùng để biểu thị đại nguyện chắc chắn được quả). Hiện nay chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực

Lạc, đây là việc chính, là việc lớn; Bất luận hiện giờ đang làm ngành nghề nào, [đều là] việc nhỏ. Việc nhỏ, phải biến việc nhỏ thành việc lớn, biến như thế nào? Công đức, bất luận là đang làm ngành nghề nào cũng nghiêm túc mà làm, hồi hướng công đức vãng sanh Thế giới Cực Lạc, như vậy thì biến thành việc lớn rồi.

Mỗi người có chánh nghiệp của chính mình, xuất gia, chánh nghiệp của người xuất gia là gì? Là giảng kinh dạy học. Làm sao biết được? Vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giảng kinh dạy học. Không nghe nói đức Phật Thích Ca làm Pháp hội, trong kinh không có ghi chép điều này, chưa từng nghe nói đức Phật làm kinh sám Phật sự, cả đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni đều không có những hoạt động này. Hoạt động của Ngài chính là mở lớp dạy học, mở lớp hơn 300 hội, tức là hơn 300 lần. Lớp ấy có lớn có nhỏ, có khi thời gian dài, mấy năm; có khi thời gian ngắn, chưa đến một ngày. Tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, được đại tự tại. Chánh nghiệp của người xuất gia là giảng kinh dạy học, tu sĩ của tất cả tôn giáo đều lấy giảng kinh dạy học làm chánh nghiệp, chẳng thể không biết. Người khác gặp quý vị, gọi quý vị một tiếng Pháp sư, Pháp sư có nghĩa là gì? Nếu quý vị không giảng rõ ràng giảng tường tận Phật pháp, dạy người khác, vậy làm sao có thể gọi là Sư được? Sư là thầy, gọi quý vị bằng danh xưng này là sai rồi, [vì] danh phải xứng với thực. Cơ Đốc giáo gọi là Mục sư, Thiên Chúa giáo gọi là Linh mục. Cho nên đều có ý nghĩa sư phụ trong đó, không thể nhầm lẫn, nhầm lẫn thì không thực hành chánh nghiệp rồi, chẳng thể không biết điều này.

Năm xưa, khi tôi ở nước Mỹ, 2 - 30 năm trước, tôi nói với mọi người, vào lúc đó tôi nói Phật giáo có bốn kiểu. Phật giáo mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh dạy học, hiện nay không còn nữa; Thứ hai là Phật giáo của tôn giáo, biến chất rồi, không giảng kinh dạy học nữa, mà làm Pháp hội, làm Kinh sám Phật sự, trở thành Phật giáo của tôn giáo, là kiểu thứ

hai; Kiểu thứ ba, Phật giáo học thuật, trong trường Đại học, trong ngành Triết học có khóa trình về kinh Phật, năm xưa tôi cũng dạy 5 năm, tôi đã dạy 5 năm ở trường Đại học Văn hóa, trở thành học thuật rồi, trở thành Triết học; Kiểu sau cùng, tà giáo, mượn danh nghĩa của Phật giáo để làm việc trái với [Phật] pháp, bốn kiểu. Hiện nay thì sao? Tôi nói hiện nay có sáu kiểu, thêm vào hai kiểu, một kiểu là Phật giáo doanh nghiệp, xem đó là thương nghiệp, xí nghiệp mà làm, quý vị xem trên cả thế giới, khắp nơi đều có Đạo tràng của họ, chi nhánh, có tổng công ty, có chi nhánh, xuất hiện trong thời cận đại này. Còn xuất hiện thêm một kiểu: Phật giáo du lịch. Ở Đại Lục có rất nhiều Đạo tràng Phật giáo, tham quan các điểm du lịch, việc đó thì hết cách, lịch sử lâu đời, chùa miếu ấy mấy ngàn năm, mấy trăm năm, chùa cổ, người đi du lịch Trung Hoa đều muốn đến tham quan, Đạo tràng ấy từ sáng đến tối đều đón tiếp khách tham quan, không có thời gian tu hành. Hiện nay là sáu kiểu, quý vị thuộc kiểu nào?

Không còn thấy kiểu thứ nhất nữa. Phải biết rằng khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế không có Đạo tràng, không có chùa miếu, nhưng Ngài dạy học cũng rất linh hoạt, quốc vương, đại thần có hoa viên, lâu đài, cung điện, mời Ngài đến giảng kinh thì Ngài cũng đến, giảng xong thì rời đi, Ngài cũng không hề cố chấp, tôi muốn tránh né, không phải thế. Vậy vì sao Ngài không xây dựng chùa miếu? Vì xây dựng chùa miếu thì phải quản người, phải quản tiền, phải quản việc, tâm không thanh tịnh nữa. Quan trọng nhất trong Phật pháp là tâm thanh tịnh, sáu căn không nhiễm một trần trong cảnh giới sáu trần, đây là Phật pháp. Cho nên thanh tịnh là Phật pháp, bình đẳng là Phật pháp, giác thì không mê là Phật pháp. Quý vị bị dục vọng làm ô nhiễm rồi, bị ngạo mạn trói buộc rồi, cống cao ngã mạn, không bình đẳng, mê chứ không giác. Không thâm nhập kinh tạng, không biết được điều Phật dạy là gì, đương nhiên, quý vị cũng không biết điều quý vị học là gì, việc này sai rồi. **教學為先** “**Giáo học vi tiên**” (Dạy

học là hàng đầu), ở Trung Hoa, Phần Học Ký trong sách Lễ Ký cũng đã nói đến.

Không biết hai chữ “tôn giáo” là do người nào đề xướng, ý nghĩa của hai chữ này quá hay rồi! Nếu như tôn giáo danh xứng với thực, đó hoàn toàn là giáo dục. Kết hợp hai chữ tôn giáo, chính là giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, sự giáo hóa tôn kính của nhân loại, quý vị xem ý nghĩa hay biết mấy! Cách nói này được sự ca ngợi của tôn giáo trên toàn thế giới, mười mấy năm nay của chúng tôi, gần 20 năm, làm công tác đoàn kết tôn giáo trên toàn thế giới, đưa ra định nghĩa cho hai chữ tôn giáo của nước ta, mỗi người đều thích, không có người nào phản đối. Lần này ở châu Âu, nhìn thấy nước Anh muốn đoàn kết tôn giáo, muốn xây dựng một Đạo tràng lớn cho tôn giáo, Đạo tràng lớn ấy trang hoàng nguy nga, thật sự là Đạo tràng đứng đầu thế giới. Để làm gì? Dành cho việc dạy học trong hoạt động của tất cả tôn giáo, ý tưởng quá hay! Mỗi một tôn giáo đặt một văn phòng làm việc ở đó, họ có thể dạy học ở đó, giảng kinh ở đó, có rất nhiều Giảng đường lớn nhỏ. Tôn giáo thầy đều có thể cùng nhau học tập, cùng nhau lên lớp, gặp nhau mỗi ngày, thật sự, mâu thuẫn giữa tôn giáo liền được hóa giải, không còn xung đột về tôn giáo nữa, tôn giáo sẽ mang đến sự an định hài hòa chân thật cho thế giới. Tốt! Tôi nhìn thấy rất thích. Tôi nghe nói Hoàng gia nước Anh ủng hộ, lần này tôi đến đó, cũng đã gặp mặt các lãnh tụ tôn giáo của họ rồi. Chúng tôi đã thiết lập một quy mô nhỏ ở Toowoomba nước Úc, cũng là Trung tâm Hoạt động Tôn giáo, đó là ở một thành phố, gồm 11 tôn giáo.

地動表得果 “Địa động biểu đắc quả” (*Mặt đất chấn động biểu thị đắc quả*), sự đắc quả này hết thảy **皆由行願之因 “giai do hạnh nguyện chi nhân”** (*đều do nhân của hạnh nguyện*). Không có sự tu hành chân chánh, không có đại nguyện thì không thể thành tựu, phải có nhân của

hạnh nguyện, 是皆行因之意 “**thị giai hành nhân chi ý**” (đây là ý nghĩa của ‘đều là hành nhân’). 雨花者，有花則有果，以表大願 **必然得果** “**Vụ hoa giả, hữu hoa tắc hữu quả, dĩ biểu đại nguyện tất nhiên đắc quả**” (Mưa hoa: có hoa thì có quả, để biểu thị đại nguyện chắc chắn được quả). 自然音樂，必得妙樂之土 “**Tự nhiên âm nhạc, tất đắc diệu nhạc chi độ**” (Tự nhiên trời âm nhạc, nhất định được cõi nước nhạc vi diệu), chính là Thế giới Cực Lạc, **並廣宣妙法，化物無盡**。 **最後空中讚言，決定必成無上正覺** “**tịnh quảng tuyên diệu pháp, hóa vật vô tận. Tối hậu không trung tán ngôn, quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác**” (đồng thời tuyên lưu rộng khắp diệu pháp, giáo hóa chúng sanh vô tận. Sau cùng trên không ca ngợi rằng: Chắc chắn nhất định thành tựu Vô thượng Chánh Giác), thỏa mãn nguyện cầu của Tỳ-kheo Pháp Tạng. 《會疏》曰：**剋果無疑，故云決定** “**Hội Sơ viết: Khắc quả vô nghi, cố vấn quyết định**” (Trong sách Hội Sơ nói: Thành quả không còn nghi ngờ, cho nên nói là chắc chắn), tu nhân nhất định chứng quả, điều này không có chút nghi ngờ gì, cho nên nói là chắc chắn. **決定中之決定，故言必成。無上正覺，即佛果。無有此上，故名無上** “**Quyết định trung chi quyết định, cố ngôn tất thành. Vô thượng Chánh giác, tức Phật quả. Vô hữu thử thượng, cố danh Vô thượng**” (Chắc chắn ngay trong chắc chắn, nên nói là nhất định thành. Vô thượng Chánh Giác chính là quả Phật. Không có gì hơn đây, nên gọi là Vô thượng), trong khắp Pháp giới Hư không giới, cõi nước của tất cả chư Phật mười phương không giống như Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được thành tựu như thế nào? Phần trước đã nói rất rõ ràng, Ngài là do tham quan khảo sát, hiện nay chúng ta gọi là điều nghiên, điều tra nghiên cứu cõi nước của tất cả chư Phật mười phương ba đời, chọn ưu

điểm của người, bỏ khuyết điểm của người, những điều tốt trong cõi Phật ấy thì Bồ-tát Pháp Tạng chọn, không tốt thì không chọn, 48 nguyện là từ đây mà có, tập hợp sự hoàn thiện tốt đẹp trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp Pháp giới Hư không giới. Cho nên Thế giới ấy của Ngài, bất kỳ cõi Phật nào cũng không thể sánh bằng, thật sự là bậc nhất.

Chúng ta xem đoạn bên dưới, **至於法藏大士才發願已，空中便即讚言，決定必成無上正覺者，何也** “chí ư Pháp Tạng Đại sĩ tài phát nguyện dĩ, không trung tiện tức tán ngôn, quyết định tất thành Vô thượng Chánh giác giả, hà dã?” (Còn về việc: Đại sĩ Pháp Tạng vừa phát nguyện xong, trên không liền ca ngợi rằng: Nhất định chắc chắn thành tựu Vô thượng Chánh giác, vì sao?), vì sao? Sao lại nhanh như vậy? Trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận đã giải thích rất tinh yếu, nói rất hay. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là trước tác của ngài Bành Nhị Lâm thời Càn Long, được xem là một trong chín bản Kinh Vô Lượng Thọ của Hán văn, ngài cũng đã chú giải bộ này. **茲用其意，而簡述之如下** “**Tư dụng kỳ ý, nhi giản thuật chi như hạ**” (Ở đây dùng ý trong đó để thuật lại đơn giản như sau), không chép nguyên văn vào, chỉ chép điều quan trọng vào đây. **一切佛土，不離眾生一念清淨心，而得成立** “**Nhất thiết Phật độ, bất ly chúng sanh nhất niệm thanh tịnh tâm, nhi đắc thành lập**” (Tất cả cõi Phật không là một niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh mà được thành lập), đây là nguyên nhân căn bản, Thế giới Cực Lạc cũng không ngoại lệ, là do một niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh mà thành tựu. Mỗi một người vãng sanh đều có một niệm tâm thanh tịnh, A Mi Đà Phật dẫn đầu, đức Mi Đà kiến lập Thế giới ấy, người vãng sanh trong mười phương chúng sanh, đều mang theo một niệm tâm thanh tịnh của họ đến Thế giới Cực Lạc. Phải hiểu rõ ý nghĩa này. **法藏大士，發此宏願，祇為破除眾生妄執，開顯當人本**

有心量。令知淨土即是法性本然，非從外得。何以故？

“Pháp Tạng Đại sĩ, phát thữ hoành nguyện, chỉ vị phá trừ chúng sanh vọng chấp, khai hiển đương nhân bản hữu tâm lượng. Linh tri Tịnh Độ tức thị Pháp Tánh bản nhiên, phi tùng ngoại đắc. Hà dĩ cố?” (Đại sĩ Pháp Tạng phát nguyện rộng lớn này, chỉ để phá Vọng chấp của chúng sanh, mở bày tâm lượng vốn có của mỗi người, để cho họ biết Tịnh Độ chính là Pháp Tánh bản nhiên, chẳng phải có được từ bên ngoài. Vì sao vậy?). Vì sao là nêu ra câu hỏi. Lời nói này rất quan trọng, vì sao vậy? Vì quý vị thật sự làm rõ, làm sáng tỏ rồi thì không có chút nghi ngờ đối với Thế giới Cực Lạc. Vì sao? Vì Tự Tánh Mi Đà cùng với Tự Tánh của chính chúng ta là một không phải hai, những gì do Ngài hiện tiền chính là do Tự Tánh của chúng ta hiện tiền, không có khác biệt. 法性本然 “Pháp Tánh bản nhiên”, câu này nói rất hay, 非從外得 “phi tùng ngoại đắc” (chẳng phải có được từ bên ngoài), đều là lưu lộ ra từ ngay trong tâm thanh tịnh của Tự Tánh. Vì sao lại tốt như vậy? Vì ý niệm tốt. Một số ý niệm tốt của chúng ta, không có ai gọi mở cho chúng ta, nên quên mất rồi.

Vì sao xã hội hiện nay hỗn loạn như vậy? Ai đang dạy? Trung Hoa mấy ngàn năm nay, mãi cho đến năm đầu thời Mãn Thanh, giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục Thánh Hiền, cha mẹ dạy, ông bà dạy, người cao tuổi không kể là con cháu nhà ai, gặp chúng cũng sẽ dạy chúng; Trường học dạy, trường học thời đó là tư thực, tư thực thì thầy dạy, bạn học cùng nhau nghiêm túc học tập, cho nên gốc rễ được cắm sâu. Thời xưa có một câu ngôn ngữ là 三歲看八十 “tam tuế khán bát thập” (3 tuổi thấy được 80 tuổi), gốc rễ được cắm trước năm 3 tuổi, đến 80 tuổi, tức là đến khi già chết cũng sẽ không thay đổi, ăn sâu bén rễ. Quốc gia khuyến khích dạy học, dạy được tốt, xuất hiện nhân tài, nhiều người thi đỗ Cử nhân, nhiều người thi đỗ Tiến sĩ thì chính phủ khen thưởng. Hiện

nay ai dạy? Cha mẹ không dạy nữa, cha mẹ đều có việc làm, mời người làm đến dạy. Người làm dạy như thế nào? Người làm sợ trẻ con ồn ào, đặt chúng ở trước tivi, mở tivi lên, thế là tivi dạy rồi. 4 tuổi, 5 tuổi thì mạng Internet dạy, máy chơi game điện tử dạy chúng, dạy điều gì? Sát đạo đâm vọng, đều dạy hư rồi. Cho nên thế giới ngày nay loạn thành như vậy, phương tiện truyền thông có trách nhiệm. Nếu phương tiện truyền thông dạy mặt tích cực thì vô lượng công đức, tương lai mặc dù họ không có nguyện gì thì họ cũng sanh thiên, là người trời, hưởng phước trời; Nếu những nội dung phát sóng là mặt tiêu cực thì đó chính là Địa ngục Vô Gián. Địa ngục, Thiên đường là tùy quý vị tự lựa chọn, là thật, không phải giả dối. Không phải người không muốn [điều] tốt, mà là tìm không được điều tốt ở đâu cả.

Chúng tôi dùng thiết bị này để giảng kinh hoằng pháp dạy học, là do thầy dạy. 60 năm trước, Tiên sinh Phương Đông Mỹ, tivi thời đó là tivi trắng đen, không có màu, thầy nói với tôi, tivi này giống như dòng nước vậy, có thể nâng thuyền, [cũng] có thể lật thuyền. Chính chúng không có thiện ác, quý vị truyền bá điều thiện, dùng thiện để giáo hóa xã hội, giáo hóa chúng sanh; Quý vị truyền bá mặt trái thì quý vị đang chế tạo sự động loạn, chế tạo việc phạm tội, chẳng thể không biết. Vào lúc đó thầy nói với tôi, giảng kinh dạy học, thiết bị này hiệu quả. Nhưng vào lúc đó chúng tôi vừa mới xuất gia, chi phí của đài truyền hình là tính bằng giấy, chúng tôi hoàn toàn không dám nghĩ đến vấn đề này. Chúng tôi đã dùng mạng Internet hơn 20 năm rồi, dùng vệ tinh 13 năm, tết nguyên đán năm 2003 bắt đầu phát sóng, ảnh hưởng này lớn, công đức vô lượng! Do hai vợ chồng Cư sĩ Trần Thái Quỳnh ở Đài Loan thực hiện. Ban đầu, khi cô làm việc này, tôi không có lòng tin, tôi không dám tin, có thể duy trì lâu dài không? Chỉ là để số tài khoản ngân hàng của họ lên màn hình, thì có người gửi tiền cho cô ấy. Tôi tin là [tiền gửi] thì không nhiều, nhưng có nhiều

người nghe, cho nên thu nhập của cô ấy rất khả quan, có thể duy trì tiếp. Về sau lại mở thêm một đài truyền hình, hiện nay cô ấy có hai đài truyền hình, còn có Đài truyền hình Thế giới. Đài này hoàn toàn phát sóng về Phật giáo, đài truyền hình giảng kinh, mới sinh ra sự ảnh hưởng lớn như vậy. Điều này, đáng để [người] làm sự nghiệp dạy học dùng để tham khảo, việc dạy học hiện nay thì dùng cách này là tốt nhất, không có Giảng đường, không có Đạo tràng, máy nghi hình nhỏ là được rồi, không gặp mặt người nghe, họ biết tôi, tôi không biết họ. Chúng tôi không có bè phái, chúng tôi không có tổ chức, không có quân chúng, cô độc lẻ loi, tiêu điều tự tại. Những điều đã giảng đều được chế tác thành đĩa DVD, có thể lưu giữ lại, dùng để làm gì? Tương lai thật sự muốn mở một trường Đại học Phật giáo thì đó đều là tài liệu giảng dạy. Dùng DVD, không cần mời giáo viên, bớt biết bao việc!

Tuổi tác hiện nay của tôi đã quá cao rồi, không muốn quản người, cả đời chưa từng quản lý người khác, nhưng tôi hy vọng có người có thể phát tâm mở một Viện Phật học, tôi sẽ tặng hết DVD của tôi cho họ, quý vị dùng DVD dạy học, không cần mời giáo viên, chắc chắn có thể dạy học viên thật tốt. Giảng đường Đạo Đức ở Triều Châu tại Quảng Đông hiện nay chính là một điển hình, họ thực hiện rất thành công, hoàn toàn dùng DVD, không có giáo viên. Trong tưởng tượng của tôi, 20 năm sau, có lẽ từ Trung học Phổ thông trở lên đều thiên về dùng DVD để dạy học, vì sao vậy? Vì không còn giáo viên nữa. Hiện nay, học thuật đã xuống dốc, thế hệ sau không bằng thế hệ trước, không còn giáo viên giỏi nữa. Nguyên nhân gì? Vì không còn học trò tốt nữa, không còn học trò có tâm địa thanh tịnh bình đẳng, chân thành cung kính nữa. Không có học trò thì giáo viên dạy gì đây? Giáo viên không cách nào dạy được, điều này trở thành một sự tuần hoàn ác tính. Cho nên chúng ta chẳng thể không hiểu, chẳng thể không biết. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 215)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật quả

Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.